TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Văn Luật

2. Bà Sầm Thu Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lục Thanh P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/8/1968 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; HKTT: Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Lục Thanh T, sinh năm 1934 (đã chết năm 2000); Con bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1939, HKTT: Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Hứa Thị A, sinh năm: 1972; Con: Lục Trường G; HKTT: Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2007, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 11/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/8/1983 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; HKTT: Tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: Tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1947; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1950, cùng trú tại: xóm B, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Ninh Thị K, sinh năm: 1985 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2008, trú tại: Tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2017, Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 11/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lục Tố U; sinh năm: 1963; HKTT: Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 11/9/2018 tại Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang hai đối tượng Lục Thanh P (Sinh năm 1968, trú tại Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Nguyễn Văn D (Sinh năm 1983, trú tại Tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (Một) gói giấy màu trắng có chữ Trung Quốc bên trong có chứa 0,27g (Không phảy hai mươi bảy gam) heroine thu giữ trong tay trái của D và 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) mỗi tờ mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) trong túi quần P đang mặc.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Lục Thanh P và Nguyễn Văn D. Qua khám xét nơi ở của D thu giữ: 01 (Một) gói giấy bạc bên trong có một cục màu trắng có khối lượng 0,24g (Không phải hai mươi tư gam) để trong một lọ nhựa đựng kẹo cao su màu xanh trong hòm tôn và 01 (Một) cân tiểu ly điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale ở trên bàn trong buồng ngủ của D. Khám xét nơi ở của Lục Thanh P không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 12/9/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn D và Lục Thanh P. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ra quyết định chuyển vụ án số 12 ngày 12/9/2018 đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền. Căn cứ vào các tài liệu, vật chứng đã được thu thập cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Lục Thanh P về tội mua bán trái phép chất ma túy, quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Lục Thanh P và Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/9/2018, D ra khu vực cổng Bệnh viện đa khoa C (Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) tìm mua heroine về sử dụng thì gặp P đang đứng chờ khách đi xe ôm ở sân hiệu thuốc P gần cổng bệnh viện. D nhờ P mua hộ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) heroine với mục đích sử dụng dần cho bản thân. P đồng ý. D đưa cho P 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). P cầm tiền rồi điều khiển xe máy Honda Future, biển kiểm soát 11B1-162.5T một mình xuống khu vực trung tâm H tỉnh Cao Bằng (Tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) tìm mua heroine cho D, còn D đi về nhà. Vì đi mua hộ cho D nên P có ý định tính lãi để lấy tiền mua xăng xe. Do đó, khi đến khu vực cổng trung tâm H, Phúc không mua hết 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) mà chỉ hỏi mua 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) heroine với một người đàn ông khoảng 26 tuổi, không rõ tên, địa chỉ và giữ lại cho bản thân 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Người thanh niên này nhận 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) rồi lấy từ trong đống gạch vụn gần đó một gói heroine gói bằng giấy trắng đưa cho P. Sau đó, P quay về gần hiệu thuốc P tại Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và gọi điện thoại cho D đến lấy heroine. Một lúc sau D đi xe máy đến gặp P. Khi P vừa đưa heroine cho D thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Khám xét nơi ở của D thu giữ 01 (một) gói giấy bạc bên trong có một cục màu trắng có khối lượng 0,24g (không phảy hai mươi bốn gam). D khai nhận không phải là heroine mà là thuốc cảm cúm.

Ngày 19/9/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 148 đối với vật chứng vụ án. Tại kết luận giám định số 197/GĐMT ngày 28/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ghi: "Mẫu gửi giám định vụ mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/9/2018 tại Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng" gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

- Cục chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ghi: "Mẫu gửi giám định khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại Tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 11/9/2018" gửi giám định không phải là chất ma túy thường gặp.

Ngày 09/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có công văn số 13/2019/CV-TA gửi Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng đề nghị giải thích bằng văn bản cụm từ "không phải là chất ma túy thường gặp" đối với mẫu giám định khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D. Tại công văn phúc đáp số 109/CV-PC09 ngày 14/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã giải thích nội dung trên như sau: "Hiện nay Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng chỉ được cung cấp một số mẫu chuẩn của các chất ma túy thường gặp như: Thuốc phiện, Heroine, Morphin, Diazepam. Giám

định viên tiến hành giám định và cho ra kết quả: Mẫu cần giám định không phải là một trong các chất ma túy kể trên".

Hành vi của Nguyễn Văn D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của Lục Thanh P đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTP ngày 28/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lục Thanh P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ quả tang (0,27g) và nội dung bản kết luận giám định số: 197/GĐMT ngày 28/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Đối với công văn phúc đáp số 109/CV-PC09 ngày 14/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng về việc giải thích đối với mẫu giám định khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận bị cáo nhờ bị cáo P đi mua hộ ma túy. Khi có được heroine, bị cáo P đã gọi vào chiếc điện thoại bị thu giữ của bị cáo để bị cáo đến lấy heroine. Bị cáo không có ý kiến gì về chiếc điện thoại này. Chiếc xe máy màu nâu đen, nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát: 11Y1-007.3S do mẹ bị cáo bỏ tiền ra mua tại cửa hiệu cầm đồ và bị cáo yêu cầu được trả lại chiếc xe này. Chiếc cân tiểu ly bị cáo nhặt được nhưng không biết còn sử dụng được hay không và bị cáo cũng không có yêu cầu gì đối với chiếc cân này.

Tại phiên tòa, bị cáo Lục Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ quả tang (0,27g) và nội dung bản kết luận giám định số: 197/GĐMT ngày 28/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Lục Thanh P khai nhận bị cáo D nhờ bị cáo đi mua hộ heroine và D đưa cho bị cáo 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được heroine bị cáo đã gọi cho bị cáo D đến lấy heroine bằng chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu ASUS mà bị cáo bị thu giữ. Số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo bớt lại để mua xăng từ số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo D đưa cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại và số tiền bị thu giữ bị cáo không có ý kiến gì. Chiếc xe máy Furture, biển kiểm soát 11B1-162.5T là của chị gái bị cáo (chị gái bị cáo tên là Lục Tố U). Chiếc xe đó chị gái bị cáo cho bị cáo mượn để chạy xe ôm. Khi bị cáo mang chiếc xe đi mua ma túy chị gái bị cáo không biết. Hiện nay chiếc xe đã được trả lại cho bà U.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Tố U tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo Lục Thanh P tại phiên tòa. Tại phiên tòa bà U vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt bà U xác nhận đã nhận lại chiếc xe máy và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Lục Thanh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Lục Thanh P từ 28 tháng đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng quả tang và 01 (một) cục chất bột màu trắng; tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) do bị cáo P phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) xe máy màu nâu đen nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát: 11Y1-007.3S; tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ASUS đối với bị cáo Lục Thanh P và 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng có chữ Mobistar đối với bị cáo Nguyễn Văn D; tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (Một) cân tiểu ly điện tử màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D tuy nhiên bị cáo D không có yêu cầu gì đối với chiếc cân này.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt cũng như việc xử lý vật chứng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/9/2018 tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa C thuộc Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng Nguyễn Văn D đưa cho Lục Thanh P số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để nhờ P đi mua hộ heroine về sử dụng cho bản thân. P đồng ý và đi xe máy đến khu vực cổng trung tâm H mua 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) heroine với một người đàn ông khoảng 26 tuổi, không rõ tên, địa chỉ và giữ lại cho bản thân 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Sau khi mua được heroine có khối lượng 0,27g (Không phảy hai mươi bảy gam), P quay lại cổng bệnh viện đa khoa C và gọi điện thoại cho D đến lấy. Khi P vừa đưa gói heroine cho D thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; hành vi của bị cáo Lục Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; truy tố bị cáo Lục Thanh P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*".

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tuy nhiên bị cáo đã bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức xử phạt là phạt tiền 1.000.000 đồng vào ngày 22/5/2017. Bị cáo Lục Thanh P là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Ngày 28/6/2007, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù; bị cáo Lục Thanh P từ 28 tháng đến 36 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội là cần thiết. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị đối với các bị cáo là chưa phù hợp, là cao so với trọng lượng ma túy bị thu giữ quả tang; nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được áp dụng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*" . Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

- Ngày 11/9/2018 qua kiểm tra điện thoại của Lục Thanh P (số thuê bao 01696.663.846) cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện có số điện thoại 0961.979.032 gọi đến số điện thoại của P gần thời điểm bắt quả

tang và đã xác định được chủ thuê bao của số điện thoại trên là Long Đình T (Sinh năm 1983, trú tại: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Tại cơ quan điều tra, T thừa nhận được mua 01 (Một) gói heroine với Lục Thanh P vào khoảng 18 giờ ngày 08/9/2018 với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tại cổng Bệnh viện đa khoa C. T mua về để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2018, T có gọi điện thoại cho P để hỏi mua heroine nhưng P bảo không có. Lục Thanh P thừa nhận ngày 11/9/2018, P có nhận được cuộc điện thoại của một người tên T hay T (P không rõ) hỏi mua ma túy. Vì không quen biết nên P nói là không có và tắt máy. P không thừa nhận việc bán heroine cho T vào ngày 08/9/2018. Việc mua bán không có ai chứng kiến do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để xử lý Lục Thanh P về hành vi bán ma túy cho Long Đình T vào ngày 08/9/2018.

- Trong vụ án này về nguồn gốc số heroine, P khai mua với một người đàn ông khoảng 26 tuổi, không rõ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Furture, biển kiểm soát 11B1-162.5T thu giữ của Lục Thanh P. Qua xác minh chủ sở hữu là bà Lục Tố U (chị gái của Lục Thanh P). Qua điều tra bà U không liên quan đến hành vi phạm tội của P, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại chiếc xe máy cho bà Lục Tố U theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/11/2018. Việc trả lại chiếc xe của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ pháp luật.

- 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng bắt quả tang và 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng khám xét khẩn cấp là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với bị cáo Lục Thanh P:

Chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ASUS bị cáo P dùng để trao đổi mua bán ma túy với bị cáo D nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) bị cáo P có được từ số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo D đưa cho để đi mua ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D:

Chiếc điện thoại di động màu đen trắng, có chữ Mobistar là chiếc điện thoại mà bị cáo D đã nhận được cuộc gọi từ bị cáo P để ra lấy heroine sau khi P mua được heroine nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

Chiếc xe máy màu nâu đen, nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát: 11Y1-007.3S do mẹ bị cáo D bỏ tiền ra mua tại hiệu cầm đồ và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D nên cần trả lại cho bị cáo D.

Chiếc cân tiểu ly điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale bị cáo D nhặt được và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Lục Thanh P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 11/9/2018.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lục Thanh P.

Xử phạt: Bị cáo Lục Thanh P 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 11/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước: Vật chứng bắt quả tang vụ mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/9/2018 tại tổ 07, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 (Bốn) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước: Vật chứng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại Tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 11/9/2018 tại tổ 07, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 04 (Bốn) dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) xe máy màu nâu đen nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát: 11Y1-007.3S.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ASUS, có số IMEI: 357870063450485.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại di động màu đen trắng có chữ Mobistar, có số IMEI: 352310020218753.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) trong 01 (Một) phong bì niêm phong 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong cân tiểu ly điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale do không còn giá trị sử dụng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Lục Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳnh Mai